| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 260/2021/QĐST-HNGĐ | *Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 308/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

**1.** Anh L.S.T - Sinh năm 1975

2. Chị P.T.T.N - Sinh năm 1974

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: căn hộ X, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh L.S.T và chị P.T.T.N có đăng ký kết hôn vào ngày 21/01/1999 tại UBND phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.

Khi mới kết hơn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2014, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không yêu thương, chăm sóc, tôn trọng nhau, vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị N và anh T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã ở mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị P.T.T.N và anh L.S.T xác nhận vợ chồngcó 02 con chung là L.T.T, sinh năm 2000 và L.P.K.N, sinh năm 2003. Các con L.T.T và

L.P.K.N đã đủ 18 tuổi, ở với ai là do các cháu tự quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh L.S.T và chị P.T.T.N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Anh L.S.T và chị P.T.T.N xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về lệ phí ly hôn: Chị P.T.T.N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Sỹ Trung và chị Phạm Thị Thanh Nhàn.

[2] Về con chung: Các con L.T.T và L.P.K.N đã đủ 18 tuổi, nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị P.T.T.N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn. Xác nhận chị P.T.T.N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (Biên lai thu số 0017827 ngày 04/10/2021) nay được chuyển thành lệ phí.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- UBND p Bách Khoa, HBT, HN.
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thu Hiền**